TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 15 - 02 - 2019
V/v tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thanh Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Tiễn**
2. Ông **Phạm Xoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Đình Vui**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: bà **Trần Nhã Minh Hoàng.**

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2018/QĐST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST - KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Hồ Ngọc T -** sinh năm: 1956. Địa chỉ: K814/H84/01 Trần C, phường Thanh Khê Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. HKTT: Tổ 42 phường Hòa K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Đức Hạnh D – sinh năm: 1992. Địa chỉ: 437 Tôn Đ, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền có số chứng thục 101 quyển số 01-SCT/CK,ĐC ngày 13/8/2018 của UBND phường Hòa K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng). (Có mặt).

- Bị đơn: **Ông Lê Phan Hoài V** – sinh năm: 1983. Hộ khẩu thường trú: K74/8 Trưng Nữ V, tổ 26 phường Bình H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần 3)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 13/6/2017, ông Hồ Ngọc T cho ông Lê Phan Hoài V mượn số tiền 650.000.000đ, ông V có viết giấy mượn tiền và cam kết ngày 13/12/2017 sẽ trả đủ số tiền 650.000.000đ cho ông T, đồng thời ông V có cam kết trả lãi cho ông T mỗi tháng 6.500.000đ (tương đương 1%/tháng). Nhưng sau khi mượn tiền ông V không trả đồng nào cho ông T và đến ngày hẹn trả 13/12/2017 ông V cũng không thanh toán nợ gốc. Đến ngày 20/6/2018, ông V trả 400.000đ, ngày 21/6/2018 trả 500.000đ, ngày 23/6/2018 trả 500.000đ, ngày 26/6/2018 trả 500.000đ, ngày 01/7/2018 trả 400.000đ, ngày 04/7/2018 trả 500.000đ, ngày 06/7/2018 trả 300.000đ, tổng cộng 3.100.000 đồng tiền lãi. Sau đó ông V không trả tiền cho ông T mặc dù nhiều lần ông T tìm ông V đòi tiền nhưng ông V cố tình không gặp. Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V thanh toán số tiền gốc là 650.000.000 đồng, tiền lãi tính tính từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018 là 26.000.000 đồng (lãi suất 1%/tháng), tổng cộng: 676.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc, đồng ý trừ số tiền ông V đã trả là 3.100.000đ vào nợ gốc, số tiền nợ gốc còn lại là 646.900.000đ. Ngoài ra nguyên đơn rút một phần yêu cầu về mức tính lãi suất chậm trả và thay đổi thời gian tính lãi, cụ thể: Lãi suất chậm trả là 9%/năm = 0,75%/tháng được tính từ ngày 07/7/2018 đến ngày 07/01/2019 (6 tháng): 29.100.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là: 676.000.000 đồng (Sáu trăm bảy sáu triệu đồng)

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Lê Phan Hoài V đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Viễn đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Biên bản xác minh tại Công an phường Bình H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: bị đơn là ông Lê Phan Hoài V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ K74/8 Trưng Nữ V, tổ 26 phường Bình H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hiện nay ông V đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Tuy nhiên, tại địa chỉ này hiện nay cha, mẹ ông V đang sinh sống. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Lê Phan Hoài V vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông Lê Phan Hoài V.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 13/6/2017, ông Hồ Ngọc T cho ông Lê Phan Hoài V mượn số tiền 650.000.000đ. Khi mượn tiền ông V có viết giấy mượn tiền và cam kết ngày 13/12/2017 sẽ trả đủ số tiền 650.000.000đ cho ông T, tuy nhiên đến ngày cam kết ông V vẫn không trả tiền cho ông T. Sau đó, từ ngày 20/6/2018 đến ngày 06/7/2018, ông V mới trả cho ông T được tổng cộng 3.100.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc và mức lãi suất, thay đổi thời gian tính lãi suất, cụ thể như sau: yêu cầu ông V trả cho ông T 646.900.000 đồng nợ gốc và 29.100.000 đồng nợ lãi tính từ ngày 07/7/2018 đến ngày 07/01/2019, lãi suất 0,75%/tháng, tương đương 9%/năm.

Xét yêu cầu của ông T đối với tiền nợ gốc, mức lãi suất và thời gian tính lãi, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp với Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 168 Bộ luật dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, tổng số tiền ông V phải trả cho ông T là: 676.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng), trong đó: nợ gốc: 646.900.000 đồng, nợ lãi: 29.100.000 đồng

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông V phải chịu theo qui định của pháp luật là:

676.000.000đ = 20.000.000đ + (4% x 276.000.000đ) = 31.040.000đồng.

Ông Hồ Ngọc T là đối tượng người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên toà; Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Hồ Ngọc T đối với ông Lê Phan Hoài V.

Xử:

1. Buộc ông Lê Phan Hoài V phải trả cho ông Hồ Ngọc T số tiền nợ gốc: 646.900.000 đồng, nợ lãi: 29.100.000 đồng, tổng cộng: 676.000.000 đồng *(Sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng)*.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Phan Hoài V phải chịu là: 31.040.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *CCTHADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thanh Anh